

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 72/2017/HS-ST
Ngày 19 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Thế Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Thanh Bình;

- Bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Quang Đại - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2017/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 73/2017/HSST- QĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu X, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường Y, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Không; bố đẻ Nguyễn Hữu B, mẹ đẻ Trần Thị H, vợ Trần Thị L và có 03 (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/8/2004, Chủ tịch UBND thị xã Vinh Yên ra Quyết định số: 564/QĐ- UB bắt buộc cai nghiện với thời hạn 24 tháng, ngày 13/01/2006 bị cáo được rút ngắn thời hạn trở về địa phương; ngày 25/3/2009, Chủ tịch UBND thành phố Vinh Yên ra Quyết định số: 426/QĐ- UB bắt buộc cai nghiện với thời hạn 24 tháng, ngày 27/01/2011 bị cáo được rút ngắn thời hạn trở về địa phương; tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 129/HSST ngày 15/11/2011, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và ra trại ngày 12/9/2013, chấp hành xong án phí vào tháng 02/2012; bị cáo bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 21/02/2017 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Sái Văn H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn C, xã B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Hữu X bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 21/02/2017, Nguyễn Hữu X đang lái xe ô tô taxi biển kiểm soát: 88A - 115.30 ở khu vực xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của Sái Văn H hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ, X đồng ý và hẹn gặp H ở ngã ba thôn S, thuộc xã Đ, thành phố V để trao đổi mua bán. Sau đó X một mình điều khiển xe ô tô taxi đi về tổ dân phố Đ, phường T, thành phố V gặp nam giới (theo X khai tên Hoàng Viết T ở gần nhà X). Gặp nhau, X bảo T đưa cho X 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ để X đi bán. T đưa cho X 01 gói ma túy đá và bảo khi nào bán được thì đem tiền về trả cho T. X cầm gói ma túy đá rồi điều khiển xe ô tô tới ngã ba thôn S, xã Đ để bán ma túy cho H. Đến nơi, X gọi H lên xe taxi của X ngồi và bảo H đưa thêm 100.000đ tiền công, H đồng ý và đưa cho X 600.000đ. X cầm tiền rồi lấy 01 gói ma túy bán đưa cho H nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm có:

- Thu tại tay phải của X 01 gói nhỏ chứa các hạt tinh thể dạng đá (X khai nhận đó là ma túy đá X đang bán cho H với giá 600.000đ nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang), vật chứng được niêm phong có ký hiệu A1;

- Thu tại tay trái của X số tiền 600.000đ (X khai nhận đó là tiền do H đưa cho X để mua ma túy);

- Kiểm tra trong xe ô tô taxi biển kiểm soát: 88A - 115.30 của X phát hiện bên trong ví giả da màu nâu có 01 gói nylon nhỏ chứa các hạt tinh thể dạng đá (X khai nhận đó là ma túy đá X mua để sử dụng), vật chứng được niêm phong có ký hiệu A2;

- Tạm giữ của X số tiền 370.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG0168; 01 ví giả da; 01 xe ô tô taxi nhãn hiệu Kiamorning biển kiểm soát: 88A - 115.30 cùng các giấy tờ của xe ô tô và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hữu X.

Tại Kết luận giám định số: 114/KLGD ngày 24/02/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có thành phần chất ma túy Methamphetamine, trọng lượng 0,5168 gam, trong đó trọng lượng Methamphetamine là 0,3626 gam; tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định có thành phần chất ma túy Methamphetamine, trọng lượng 0,1920 gam, trong đó trọng lượng Methamphetamine là 0,1324 gam; hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định gồm: Mẫu A1 = 0,3237 gam, A2 = 0,0908 gam và toàn bộ bao gói”*.

Ngày 22/02/2017, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của X tại tổ dân phố Đ, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét: Không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu X còn khai nhận: Ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang như nêu trên, thì trước đó X còn có hành vi bán ma túy khác; cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/02/2017, X đang đi ăn uống cùng người nam giới có tên là T thì nhận được điện thoại của Sái Văn H hỏi mua 01 gói ma

túy đá với giá 400.000đ. X đồng ý bán và hẹn H ra khu vực ngã ba thôn S, thuộc xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi mua bán. Sau đó, X bảo T đưa cho X 01 gói ma túy đá để bán với cho H giá 400.000đ. X đưa T về nhà rồi một mình điều khiển xe taxi biển kiểm soát: 88A - 115.30 đến khu vực ngã ba thôn S bán cho H và lấy tiền 400.000đ.

Về nguồn gốc gói ma túy thu giữ trong ví của X, X khai nhận: Ngày 06/02/2017, X mua của một người không quen biết ở khu vực bến xe M, thành phố H với giá 200.000đ với mục đích để sử dụng. Nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 76/KSĐT-MT ngày 30/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu X khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sái Văn H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra đã khai nhận: Trong các ngày từ 20 đến 21/02/2017, H đã hai lần mua ma túy của Nguyễn Hữu X để sử dụng; cụ thể: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/02/2017, tại khu vực ngã ba thôn S, thuộc xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, H đã mua của X 01 gói ma túy đá với giá 400.000đ để sử dụng. Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 21/02/2017, vẫn tại ngã ba thôn S, thuộc xã Đ, thành phố V, H đã đưa cho X số tiền 600.000đ để mua 01 gói ma túy đá, nhưng X chưa kịp đưa ma túy để bán cho H thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang (từ bút lục 62 đến 64a).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu X từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 0,4145 gam ma túy và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định; trả lại bị cáo Nguyễn Hữu X 01 điện thoại di động, số tiền 370.000đ, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hữu X và 01 ví giả da nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ đã thu giữ của Nguyễn Hữu X; truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ của Nguyễn Hữu X do phạm tội mà có; xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Hoàng S 01 xe ô tô biển kiểm soát: 88A - 115.30 cùng toàn bộ giấy tờ xe, trả chị Nguyễn Thị Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 là hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Hữu X không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu X tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Trong các ngày 20 và 21/02/2017, bị cáo Nguyễn Hữu X đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện là Sái Văn H; hành vi cụ thể như sau:

- Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/02/2017, tại khu vực ngã ba thôn S, thuộc xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Hữu X đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Sái Văn H 01 gói ma túy đá để lấy số tiền 400.000đ.

- Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 21/02/2017, tại khu vực ngã ba thôn S, thuộc xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Hữu X đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Sái Văn H 01 gói ma túy để lấy số tiền 600.000đ nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ được giám định có thành phần chất ma túy Methamphetamine, trọng lượng 0,7088 gam, trong đó trọng lượng Methamphetamine là 0,4950 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hữu X đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 07 đến 15 năm tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 15 năm tù nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm rất nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu, đã hai lần bị đưa đi cai nghiện bắt buộc và một lần bị kết án về cùng loại tội. Mặc dù tiền án, tiền sự đó đã được xóa án tích và coi là chưa bị xử lý hành chính, nhưng

cũng chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; “Sau khi phạm tội đã tự thú và khai nhận về hành vi đã phạm tội trước đó” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm p, điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lời bất chính; hiện tại trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù ở mức trên khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Sái Văn H là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua túy để sử dụng; hành vi mua ma túy ngày 21/02/2017 chưa thành thì bị Công an bắt quả tang; hành vi mua ma túy để sử dụng ngày 20/02/2017 không xác định rõ trọng lượng và hàm lượng nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với người nam giới tên T, X khai T đưa ma túy cho X để bán cho H. Quá trình điều tra xác định tại ở tổ dân phố Đ, phường T, thành phố V có đối tượng tên Hoàng Việt T, sinh năm 1977 nhưng hiện tại không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ đề cập xử lý sau là đúng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo là người nghiện ma túy và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đối với số ma túy và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hữu X, 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG0168, số tiền 370.000đ và 01 ví giả da đã thu giữ của bị cáo, đây là tài sản không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với số tiền 600.000đ đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu X, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 400.000đ X khai do bán ma túy cho H ngày 20/02/2017 mà có, cần truy thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 chiếc xe ô tô và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hoàng S và chị Nguyễn Thị Ngọc T, những người này không biết bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, do đó đã trả lại cho các chủ sở

hữu là hợp pháp, theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu X 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/02/2017).

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 0,4145 gam ma túy và bao gói còn lại sau giám định;
- Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu X 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hữu X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG0168; 01 ví giả da và số tiền 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng được tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu X;
- Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Nguyễn Hữu X số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/7/2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hữu X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án tại địa phương nơi thường trú./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Kim Dung Bùi Thanh Bình

Đỗ Thế Bình

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thế Bình

